

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST.
Ngày 11 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Vũ Công T (Tên gọi khác: Vũ Văn T), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1981 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công T (đã chết) và con bà Hoàng Thị V; có vợ là Nông Thị T và 01 con; tiền sự: Không.

+ Tiền án: Ngày 29-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 07/2018/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04-8-2020;

Ngày 15-8-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 49/2022/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17-3-2023;

+ Về nhân thân: Ngày 18-7-2000, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” theo Bản án số 11/HSST;

Ngày 17- 4 -2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 22/2012/HSST;

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 79/2023/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, Tòa án trích xuất xét xử theo quy định; có mặt.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị H; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Tấn T và bà Bùi Thị Thanh N; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị D; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị K; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 11/9/2023, Vũ Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Daelim Citi 100 màu tím, không gắn Biển kiểm soát đi từ Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đến trung T xã N, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến Thôn K, xã N, T thấy nhà chị Nguyễn Thị H cổng mở, trong sân có nhiều hạt Macca đang phơi, không có người trông coi. T dựng xe mô tô ngoài cổng đi bộ vào sân thấy 01 bao xác rắn màu xanh chứa Macca để trên bậc tam cấp, T khiêng bao chứa Macca này ra xe rồi điều khiển xe đi đến tiệm thu mua hạt Macca A gặp chị Nguyễn Thị K hỏi bán macca, chị K cân được 36kg, mua với giá 78.000 đồng/kg, khi đang kiểm tra Macca (chưa giao tiền) thì chị Nguyễn Thị D đến hỏi có phải Macca lấy trộm không, T nói không phải rồi điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe đi đến tiệm thu mua nông sản T của gia đình ông Nguyễn Tấn T và bà Bùi Thị Thanh N tại Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đi vào trong kho đại lý thì thấy trên băng chuyền có nhiều bao xác rắn chứa hồ tiêu khô, không có người trông coi nên T khiêng 01 bao để lên yên xe rồi điều khiển đi về hướng xã B, huyện T, tỉnh Đắk Nông, tìm nơi bán tiêu, khi đi trên đường thì gặp người phụ nữ mua tiêu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch), T bán cho người phụ nữ này được số tiền 1.495.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận:

Tại thời điểm ngày 11/9/2023, giá 01kg tiêu khô đã quạt sạch, không xác định zem, độ là 72.000 đồng/kg. Vậy, giá trị thành tiền của 50kg hạt tiêu khô có giá là: $50 \times 72.000 = 3.600.000$ đồng.

Tại thời điểm ngày 11/9/2023, giá của 01kg hạt Macca đã tách vỏ, sấy khô là 180.000 đồng/kg. Vậy, giá trị thành tiền của 36kg hạt macca đã tách vỏ, sấy khô có giá là: $36 \times 180.000 = 6.480.000$ đồng.

Tổng giá trị thành tiền của các tài sản trên tại thời điểm ngày 11/9/2023 là 10.080.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS - ĐS ngày 30/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Vũ Công T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Công T về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với số tiền 1.495.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) mà bị cáo T có được từ việc mua bán tiêu đã tiêu xài cá nhân hết. Do, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền tiêu mà bị cáo đã bán là 4.420.000 đồng. Vì vậy, nên đề nghị HĐXX không truy thu số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên trả lại 01 áo sơ mi màu xanh lá dài tay, 01 quần sơ mi màu xanh lá, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đậm, có chữ Huân Lai Hương, 02 chiếc ủng nhựa có hoa văn rằn ri, size 41 cho Vũ Công T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Daelim Citi 100 màu nho, không gắn biển kiểm soát, số máy CTL00E-17343xx, không xác định được số khung, của Vũ Công T là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Chấp nhận bị cáo Vũ Công T đã bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị Thanh N và ông Nguyễn Tấn T số tiền 4.420.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà H trình bày trong các biên bản ghi lời khai yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Bùi Thị Thanh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, tại Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Vũ Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp 36 kg hạt Macca đã tách vỏ, sấy khô trị giá 6.480.000 đồng của chị Nguyễn Thị H và 50 kg hạt tiêu khô trị giá 3.600.000 đồng của ông Nguyễn Tấn T và bà Bùi Thị Thanh N, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.080.000 đồng (*Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Do bị cáo Vũ Công T phạm tội khi chưa xóa án tích, bản án trước của bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” nên hành vi của bị cáo trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý của các chủ sở hữu tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.080.000 đồng. Bị cáo đã có tiền án, nhân thân xấu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại bà Bùi Thị Thanh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ phân tích trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên HĐXX xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người mua tiêu của bị cáo không truy tìm được nhân thân nên tách ra khi nào xác minh được xử lý sau.

[6] **Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 1.495.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo T có được từ việc phạm tội mà có, hiện số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, do bị cáo T đã bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị Thanh N và ông Nguyễn Tấn T số tiền 4.420.000 đồng nên không tịch thu sung vào ngân sách nhà nước khoản tiền này.

Tuyên trả lại 01 áo sơ mi màu xanh lá dài tay, 01 quần sơ mi màu xanh lá, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đậm, có chữ H, 02 chiếc ủng nhựa có hoa văn rằn ri, size 41 cho Vũ Công T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Daelim Citi 100 màu nho, không gắn biển kiểm soát, số máy CTL00E-17343xx, không xác định được số khung là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Chấp nhận bị cáo Vũ Công T đã bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị Thanh N và ông Nguyễn Tấn T số tiền 4.420.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

Chấp nhận bị cáo Vũ Công T bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị Thanh N và ông Nguyễn Tấn T số tiền 4.420.000 đồng không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho Vũ Công T: 01 áo sơ mi màu xanh lá dài tay, 01 quần sơ mi màu xanh lá, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đậm, có chữ H, 02 chiếc ủng nhựa có hoa văn rằn ri, size 41.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Daelim Citi 100 màu nho, không gắn biển kiểm soát, số máy CTL00E-17343xx, không xác định được số khung, là phương tiện bị cáo T sử dụng vào phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 08/12/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Công T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng VP06 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà